

BẢNG GIÁ TẤM THAN TRE IWOOD

19/09/2026

Size tấm: Dày 8mm x Rộng 1220mm

Dài: 2m – 2.44m – 2.8m – 3m – 3.3m – 3.6m – 4m

STT	Thương hiệu	Sản phẩm	Đơn giá (VNĐ/m2)
1		SS-1, SS-2, SS-3, SS-4, SS-5, SS-6, SS-7, SS-8, SS-9, SS-10 (Vân đơn sắc)	345.000
2		WG-1, WG-2, WG-3, WG-4, WG-5, WG-6, WG-7, WG-8, WG-9 (Vân gỗ)	330.000
3		CL-1, CL-2, CL-3, CL-4, CL-5, CL-6, CL-7, CL-8, CL-9, CL-10, CL-11 (Vân vải)	465.000
4		CW-1, CW-2 (Vân vải chống xước)	360.000
5		WW-1 (Vân gỗ chống xước)	360.000
6		CF-1, CF-2, CF-8 (Vân xi măng - Bê Tông)	345.000
7		MT-1, MT-2, MT-3, MT-4, MT-5, MT-6, MT-7, MT-8, MT-9 (Vân Inox Xước)	395.000
8		MA-1, MA-2, MA-3, MA-4 (Vân đá)	415.000
9		TRA-1, TRA-2 (Vân đá Travertine)	330.000
10		MA PRO-1, MA PRO-2, MA PRO-3, MA PRO-4, MA PRO-5, MA PRO-6, MA PRO-7, MA PRO-8, MA PRO-9, MA PRO-10, MA PRO-11, MA PRO-12, MA PRO-13, MA PRO-14, MA PRO-15, MA PRO-16 (Vân đá PRO)	470.000
11		WEiR-1, WEiR-2, WEiR-3, WEiR-4, WEiR-5, WEiR-6, WEiR-7, WEiR-8, WEiR-9, EIR-L10, EIR-L11, EIR-L12, EIR-L13, EIR-L14, EIR-L15, EIR-L16, EIR-L17, EIR-L18, EIR-L19 (Vân ghim gỗ)	470.000

12	iS-1B, iS-2W, iS-3W, iS-4, iS-5, iS-6, iS-7, iS-8, iS-9, iS-10, iS-11, iS-12, iS-13 (Film PET)	490.000
13	SNH, SNV, SNB (Film sóng nước)	490.000
14	GB, GV, GH, GT, GXK, GSP, GHT (Tráng gương)	490.000

Sản xuất: Việt Nam

Bảo hành: CÔNG TY MẠNH TRÍ nhận bảo hành tấm ốp than tre iWood 1 năm.

Thanh toán:

Lần 1: Đặt trước 30% tổng giá trị đơn hàng ngay khi đặt hàng.

Lần 2: Thanh toán 50% tổng giá trị đơn hàng ngay khi hàng hoá tập kết tại công trình.

Còn lại thanh toán ngay khi giao nhận hàng với đơn hàng mua bán vật tư.

Với đơn hàng thi công thanh toán khi bàn giao và nghiệm thu công trình.

Nếu ngoài khu vực TP.HCM, quý khách vui lòng thanh toán thêm phần chi phí phát sinh.